

Số: 26/2022/QĐST-VHNGĐ

C, ngày 03 tháng 6 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN C**

Căn cứ các Điều 212, 396 và 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
Căn cứ các Điều 55, 81 và 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình số: 26/2022/TLST-VHNGĐ ngày 11/5/2022 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

* Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân:

- Ông **Vũ Xuân T**, sinh năm: 1968.

Địa chỉ: D25 – 10 đường số 8, KDC T, khu vực T, phường P, quận C, thành phố C.

- Bà **Lê Thị D**, sinh năm: 1982.

Địa chỉ: D25 – 10 đường số 8, KDC T, khu vực T, phường P, quận C, thành phố C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Vũ Xuân T và bà Lê Thị D tự nguyện tiến tới hôn nhân vào năm 2018 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường C, thành phố H, tỉnh D vào ngày 19/11/2018, nên hôn nhân của ông T và bà D là hợp pháp được pháp luật điều chỉnh khi có yêu cầu. Chung sống được một thời gian thì hai bên phát sinh mâu thuẫn, cả hai đều thừa nhận tình cảm vợ chồng có sự rạn nứt, mâu thuẫn với nhau, không thể đoàn tụ, tiếp tục cuộc hôn nhân đã được xây dựng. Nên ông T và bà D thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy, sự thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện,

phù hợp với quy định của pháp luật, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên chấp nhận.

[2] Về con chung: Có 01 (một) con chung là Vũ Khánh N (nữ) sinh ngày 02/11/2019, các đương sự thống nhất giao con chung là cháu N cho bà D trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành, ông T không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho ông Vũ Xuân T theo quy định của pháp luật, không ai được quyền ngăn cản.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Ông T và bà D khai thống nhất trong thời gian chung sống vợ chồng không có tài sản chung và cũng không có nợ ai hết, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này có tranh chấp sẽ tách ra khỏi kiện thành vụ án khác.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Ông Vũ Xuân T và bà Lê Thị D thống nhất thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Có 01 (một) con chung là Vũ Khánh N (nữ) sinh ngày 02/11/2019, các đương sự thống nhất giao con chung là cháu N cho bà D trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành, ông T không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho ông Vũ Xuân T theo quy định của pháp luật, không ai được quyền ngăn cản.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Ông T và bà D khai thống nhất trong thời gian chung sống vợ chồng không có tài sản chung và cũng không có nợ ai hết, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này có tranh chấp sẽ tách ra khỏi kiện thành vụ án khác.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Vũ Xuân T và bà Lê Thị D mỗi người nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0008374 ngày 05 tháng 5 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận C, thành phố C; ông T và bà D đã nộp xong lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

*** Nơi nhận:**

- TAND TP.CT;
- VKSND Q.CR;
- Chi cục THADS Q.CR;
- UBND P.C, Tp. D;
- Đường sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Phan Vũ Linh